

WORKSHEET

Date: 26/11/2024
FFs1-Unit 15



Teacher's
feedbacks



Task 1: Arrange the letters to form correct words.

(Sắp xếp các chữ cái tạo thành từ đúng.)



1

O A B T

-> **BOAT**

2

I C L L O E Y L

->



3

S A D P E

->



4

U C K T E B

->



5

B N I

->



6

A C R B

->



7

S N C R E M A U

->



8

T B A

->



9

S H L L E

->



A beach

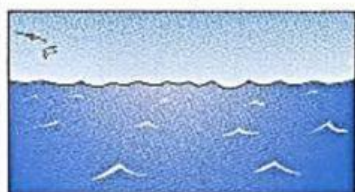


(1) come to me. Anna doesn't wear shoes on me.

pink and white (3) and puts them in a bag. Anna's

and (5) in the water.

example



sea



boats



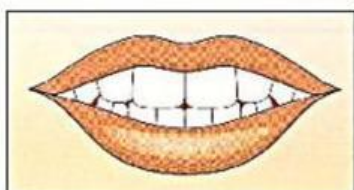
classroom



sand



shells



mouth



chair



father

**Task 3: Listen and match.**

(Nghe và nối đáp án đúng.)

